SỞ Y TẾ YÊN BÁI **TRUNG TÂM Y TẾ VĂN YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 522/TB-TTYT V/v Báo giá hóa chất, sinh phẩm invitro	*Văn Yên, ngày 20 tháng 4 năm 2023*

Kính gửi: Các Công ty cung ứng.

Căn cứ Nghị quyết số: 30/NQ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về việc "Tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị"

Căn cứ nhu cầu thực tế tại đơn vị, trong khi chờ kết quả đấu thầu Vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2023;

Trung tâm Y tế huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xin thông báo mời chào giá Hóa chất, sinh phẩm theo tiêu chuẩn kỹ thuật và số lượng sau đây *(có danh mục chi tiết kèm theo);*

Thời gian báo giá trước ngày 02/5/2023; Rất mong nhận được sự hợp tác của các quý Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- BGĐ TTYT;
- Lưu: VT, TTB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH YÊN BÁI
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĂN YÊN

Đặng Hồng Hường

BM.TCHC.01.07

DANH MỤC HÓA CHẤT, SINH PHẨM XIN BÁO GIÁ THÁNG 4/2023

Kèm theo Thông báo số: 522 /TB-TTYT ngày 20 /4/2023 của Trung tâm Y tế huyện Văn Yên

Số TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	*2*	*3*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10=8*9*	*11*
1	Hóa chất xét nghiệm định lượng nồng độ HbA1C	- R1: 30 mL Latex 0,13%, chất đệm, chất ổn định - R2: 10 mL kháng thể đơn dòng HbA1c của chuột; 0,05 mg / mL kháng thể đa dòng IgG dê chống chuột; 0,08 mg / dL, chất đệm, chất ổn định; Thuốc thử pha loãng hồng cầu 125 mL , nước và chất ổn định. - Đạt tiêu chuẩn FDA, ISO 13485 - Đóng gói: (R1: 1 lọ x 30ml + R2: 1 lọ x 10ml + 1 lọ x 125ml Hemolyzing)/ Bộ	Bộ	Kamiya Biomedical Company	Mỹ	3		-	
2	Hóa chất định lượng nồng độ Creatinine	- R1: Dung dịch chứa ệm (pH 7,5 ở 25 C),> 12.000 U / L creatine amidinohydrolase (vi sinh vật), 0,25 mol / L natri hydroxit, 0,24 mmol / L N-ethyl- N -sulfopropryl-m-toluidine, ascorbate oxidase (thực vật), chất ổn định, chất hoạt động bề mặt và chất bảo quản. - R2: Dung dịch bao gồm: đệm (pH 7,5 ở 25C), 135.000 U / L creatinine amidohydrolase (vi sinh vật), axit picric 31,4 mmol / L, 2.000 U / L peroxidase (thực vật), chất ổn định, chất hoạt động bề mặt, và 7,7 mmol / L natri azit - Chất hiệu chuẩn Creatinine: Dung dịch chứa 4,0 mg / dL (354 µmol / L) creatinine và chất bảo quản - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói: (R1: 2 lọ x 250 ml/lọ + R2: 1 lọ x 125ml)/bộ	Bộ	Sekisui Diagnostics P.E.I. Inc	Canada	1		-	
3	Hóa chất định lượng nồng độ Cholesterol	- Dung dịch đệm chứa 0,5 mmol / L 4-aminoantipyrine, 25 mmol / L axit p-hydroxybenzoic,> 240 U / L cholesterol esterase (động vật có vú và vi sinh vật),> 150 U / L cholesterol oxidase (vi sinh vật),> 1600 U / L peroxidase (thực vật), chất hoạt động bề mặt, chất ổn định và chất bảo quản - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	mL	Sekisui Diagnostics P.E.I. Inc	Canada	800		-	
4	Hóa chất định lượng nồng độ HDL	- R1: Dung dịch đệm pH 6,5; N,N-Bis-(4-sulfobutyl)-3-methylaniline 10 mmol/l; TODB 1 mmol/l; PVS 2 mg/l; Ascorbate Oxidase 3.0 U/ ml; Magie Clorua 2 mmol/ .l - R2: Dung dịch đệm pH 6,5; N,N-Bis-(4-sulfobutyl)-3-methylaniline 10 mmol/l; Esterase Cholesterol 4,0 U/ml; Cholesterol Oxidase 10U/ml; 4 Aminoantipyrine 2,5 mmol/l; Peroxidase 30U/ml. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói: (R1: 1 lọ x 60 ml + R2: 1 lọ x 20 ml + 1 lọ x 1 ml Chuẩn)/Bộ	Bộ	Prestige Diagnostics	Anh	1		-	
5	Hóa chất định lượng nồng độ LDL	- R1: Dung dịch đệm pH 6,8 10 mmol / l; 4 Amino Antipyrine 0,5g / l; POD 20kU / l; MgCl2 2 mmol / l; Esterase Cholesterol 5000 U / l; Cholesterol Oxidase 5000 U / l - R2: Dung dịch đệm 10 mmol / l; TODB 2 mmol / l; Chất tẩy rửa 1% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói: (R1: 1 lọ x 60 ml + R2: 1 lọ x 20 ml + 1 lọ x 3 ml Standard)/Bộ	Bộ	Prestige Diagnostics	Anh	1		-	
6	Hóa chất định lượng nồng độ Triglyceride	- Dung dịch đệm chứa 0,4 mmol / L 4-aminoantipyrine, 2,3 mmol / L adenosine triphosphate, 3,0 mmol / L p-chlorophenol,> 2400 U / L glycerol phosphate oxidase (vi sinh vật),> 1000 U / L lipoprotein lipase (vi sinh vật),> 540 U / L peroxidase (thực vật),> 400 U / L glycerol kinase (vi sinh vật), chất ổn định và chất bảo quản. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	mL	Sekisui Diagnostics P.E.I. Inc	Canada	800		-	

7	Hóa chất định lượng nồng độ Gamma Glutamyltransferase	- R1: Dung dịch chứa chất đệm 100 mmol / L (pH 8,2 ở 25 ° C), 150 mmol / L glycylglycine và chất bảo quản - R2: Dung dịch chứa chất đệm 25 mmol / L (pH 6,0 ở 25 ° C), 25 mmol / L L-γ-glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide (Glupa-C), chất ổn định và chất bảo quản - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Đóng gói: (R1:1 lọ x 100ml/ lọ +R2: 1 lọ x 20ml/ lọ)/Bộ	Bộ	Sekisui Diagnostics P.E.I. Inc	Canada	1		-	
8	Thuốc thử xét nghiệm nồng độ APTT	- Chứa 0.1 mM ellagic acid cùng với một phospholipid được chiết xuất từ não thỏ mất nước, chất đệm, chất ổn định và chất bảo quản. This; - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	ml	Erba Lachema S.R.O	Cộng hòa Séc	60		-	
9	Hóa chất định lượng nồng độ Uric Acid	- Dung dịch đệm (pH 8,0 ở 25 ° C) chứa 1,8 mmol / L DHBS, 14 mmol / L 2-oxoglutarate, 0,5 mmol / L 4-aminoantipyrine,> 3500 U / L peroxidase (thực vật), 5,0 mmol / L ADP,> 200 U / L uricase (vi sinh vật),> 12KU / L GLDH (động vật có vú),> 50 KU / L Urease (thực vật), 0,2 mmol / L NADH tương tự và chất ổn định, và chất bảo quản; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	mL	Sekisui Diagnostics P.E.I. Inc	Canada	200		-	
10	Hóa chất định lượng nồng độ Amylase	- Chứa 2-Chloro-4-Nitrophenyl -Alpha-D-Maltotrioside (CNPG3): 2,25 mM; Natri Clorua: 350 mM; Canxi axetat: 6 mM; Kali Thiocyanat: 900 mM; Natri Azide: 0,1%; chất đệm pH 6,0 - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	mL	Sekisui Diagnostics P.E.I. Inc	Canada	50		-	
11	Hóa chất điện giải 5 thông số Na+, K+, Ca++, Cl-, Ph	- Chất chuẩn A: Kali clorua 7,64 mmol/ L, Natri clorua 356,09 mmol/ L, Canxi clorua 2,775 mmol/ L, Canxi axetat monohydrat 1,23 mmol / L, Nước 99% - Chất chuẩn B: Kali clorua 7,64 mmol / L, Natri clorua 356,09mmol / L, Canxi clorua 2,775 mmol / L, Canxi axetat monohydrat 1,23 mmol / L, Nước 99% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói: (Chuẩn A (K, Na, Cl, Ca) 650 ml + Chuẩn B (K, Na, Cl, Ca) 350 ml)/Bộ	Bộ	Caretium Medical Instrument Co., Ltd	Trung Quốc	1		-	
12	Dung dịch rửa máy xét nghiệm đông máu	- Chứa Sodium Hypochlorite 1 %; - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	mL	Erba Lachema S.R.O	Cộng hòa Séc	250		-	
13	Hóa chất kiểm tra kính lọc máy miễn dịch	- Chất kiểm tra 1: Chất xúc tác trong NaOH 1,5%; Chất kiểm tra 2: Dung dịch hydrogen peroxide 0,21% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói: (3 x 2 x 230 ml/ lọ)/Bộ	Bộ	Shenzhen New Industries Biomedical Engineering Co., Ltd	Trung Quốc	2		-	
14	Test nhanh phát hiện Giang mai	Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99,7%. Đạt chứng nhận FDA và ISO 13485:2016	Test	CTK Biotech, Inc	Mỹ.	700		-	
		Cộng : 14 khoản							